TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long Biên, ngày 12 tháng 4 năm 2024

Số: **119**/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2024/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 1 phường P, quận L, Thành phố H.

Bị đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 1 phường P, quận L, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh N, chị L có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương Q,

sinh ngày 22/9/2015 và cháu Nguyễn Phúc T, sinh ngày 01/01/2018. Giao cháu Q, cháu T cho chị L nuôi dưỡng, anh N cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng/cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi cháu Q, cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật.

Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh N, chị L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Anh N, chị L xác nhận không nợ ai và không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 18550 ngày 18/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn